

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2013

KÍNH GỬI: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty cổ phần xây dựng số 9 xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Ủy Ban và Quý Sở.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC sửa đổi và Quy chế 325/QĐ-SGDHN, Công ty cổ phần xây dựng số 9 xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về biến động kết quả kinh doanh Q2/2013 so với Q2/2012 (Công ty mẹ và hợp nhất) như sau:

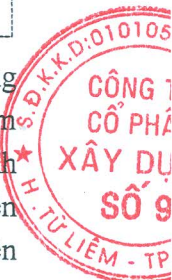
Kết quả KD công ty mẹ Q2/2013 so với Q2/2012 giảm 81.2% do các nguyên nhân chính sau:

Chỉ tiêu	Quý 2/2013	Quý 2/2012	% +/-
DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ	261,273,716,408	198,394,352,730	31.7%
Giá vốn hàng bán	242,126,527,005	171,817,055,783	40.9%
Lợi nhuận gộp về Bán hàng và CC dịch vụ	19,147,189,403	26,577,296,947	-28.0%
Doanh thu tài chính	2,182,938,091	2,450,029,164	-10.9%
Chi phí tài chính	10,305,778,367	7,280,051,659	41.6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,770,978,201	8,502,704,472	-8.6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,050,600,276	12,934,099,417	-76.4%
Lợi nhuận trước thuế	2,935,816,711	12,675,678,717	-76.8%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	5,183,823,962	-100.0%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1,412,016,237	(602,367,937)	-334.4%
Lợi nhuận sau thuế	1,523,800,474	8,094,222,692	-81.2%

Doanh thu và giá vốn đều tăng mạnh, với biên độ tăng của giá vốn nhanh hơn biên độ tăng của doanh thu kéo theo lợi nhuận gộp giảm mạnh (28%). Bên cạnh đó doanh thu tài chính giảm trong khi chi phí tài chính lại tăng mạnh (41.6%) đã làm cho lợi nhuận trước thuế giảm mạnh (76.8%) tương đương 9,7 tỷ đồng. Ngoài ra, so với cùng kỳ năm 2012, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm trên 5 tỷ đồng, chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng trên 2 tỷ đồng. Các nguyên nhân kể trên có ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh của công ty mẹ trong quý 2 năm 2013, cụ thể là đã làm cho lợi nhuận sau thuế công ty mẹ Quý 2 năm 2013 so với Quý 2 năm 2012 giảm (81.2%).

Kết quả KD hợp nhất Q2/2013 so với Q2/2012 giảm 71.1% do các nguyên nhân chính sau:

Chỉ tiêu	Quý 2/2013	Quý 2/2012	% +/-
DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ	264,559,531,802	207,654,063,602	27.4%
Giá vốn hàng bán	242,651,250,234	179,721,583,330	35.0%



Lợi nhuận gộp về Bán hàng và CC dịch vụ	21,908,281,568	27,932,480,272	-21.6%
Doanh thu tài chính	1,594,802,455	1,806,328,261	-11.7%
Chi phí tài chính	10,342,897,054	6,691,070,976	54.6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,115,276,913	11,045,361,559	-17.5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,842,139,406	11,691,905,435	-67.1%
Lợi nhuận trước thuế	3,268,388,850	11,281,251,978	-71.0%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	5,453,849,457	-100.0%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1,412,016,237	(602,367,937)	-334.4%
Lợi nhuận sau thuế	1,856,372,613	6,429,770,458	-71.1%

Doanh thu và giá vốn đều tăng mạnh, với biên độ tăng của giá vốn lớn hơn biên độ tăng của doanh thu kéo theo lợi nhuận gộp giảm mạnh (21.6%). Trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp giảm nhẹ (17.5%) thì doanh thu tài chính cũng giảm (11.7%), chi phí tài chính tăng mạnh (54.6%) đã làm cho lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh (71%). Bên cạnh đó, so với cùng kỳ năm 2012, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm trên 5 tỷ đồng, chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng trên 2 tỷ đồng. Các nguyên nhân kể trên có ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh hợp nhất trong Quý 2 năm 2013, cụ thể là đã làm cho lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý 2 năm 2013 so với Quý 2 năm 2012 giảm (71.1%).

Trân trọng.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT,



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thái Dương

